

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Hội;

Ông Lê Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Nguyễn Chí Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Chí Ph vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án: Năm 2006, chị Th và anh Ph yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận cho chị Th và anh Ph về chung sống với nhau mà không có tổ chức đám cưới, chị Th và anh Ph chung sống đến năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chị Th và anh Ph có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-

8-2014, hiện nay Th, T và V đều đang sống chung với chị Th. Chị Th và anh Ph chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, không thể hòa thuận được nên chị Th đã ly thân với anh Ph từ năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị Th và anh Ph cũng không có hàn gắn lại được tình cảm. Nhận thấy có hàn gắn sống chung lại với anh Ph cũng không hạnh phúc nên chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chí Ph.

Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-8-2014. Chị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ph.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản ý kiến và trình bày của bị đơn Nguyễn Chí Ph trong quá trình giải quyết vụ án: Năm 2006, anh Ph và chị Th yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận cho anh Ph và chị Th về chung sống với nhau mà không có tổ chức đám cưới, anh Ph và chị Th chung sống đến năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh Ph và chị Th có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-8-2014, hiện nay Th, T và V đều đang sống chung với chị Th. Anh Ph và chị Th chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, sống chung với nhau không hạnh phúc nên anh Ph và chị Th đã ly thân từ năm 2018 đến nay, trong thời gian ly thân thì anh Ph và chị Th cũng không có hàn gắn lại được tình cảm.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị Th thì anh Ph có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh Ph đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về con chung: Anh Ph đồng ý tự nguyện giao 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-8-2014 cho chị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ph.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Th và bị đơn Nguyễn Chí Ph vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Th và anh Ph đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 đến năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Việc chị Th và anh Ph không đăng ký kết hôn được sự xác nhận của Ủy ban nhân xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Do đó, hôn nhân của chị Th và anh Ph là không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Đồng thời khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Chị Th và anh Ph có đủ điều kiện kết hôn nhưng chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Mặc dù chị Th và anh Ph thống nhất ly hôn nhưng hôn nhân của chị Th và anh Ph không hợp pháp, do đó không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Ph là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh Ph thống nhất trong khoảng thời gian sống chung với nhau như vợ chồng có được 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-8-2014 (hiện các cháu Th, T, V đều đang sống chung với chị Th và đều có nguyện được sống chung với chị Th theo Tờ tự khai cùng đề ngày 13-5-2022 của các cháu Th, T, V). Nay ly hôn chị Th và

anh Ph thống nhất giao 03 con chung cho chị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ph nên công nhận sự thỏa thuận của chị Th và anh Ph theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng, anh Ph không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn...*”, vậy chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002867 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Chí Ph không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Chí Ph là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Chí Ph. Chị Nguyễn Thị Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 10-02-2007, Nguyễn Thị Tú T, sinh ngày 23-5-2013 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 30-8-2014 (hiện các cháu Th, T, V đều đang sống chung với chị Th và đều có nguyện được sống chung với chị Th). Anh Nguyễn Chí Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Nguyễn Chí Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Chí Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu cấp dưỡng, anh Nguyễn Chí Ph không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Chí Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0002867 ngày 13-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Chí Ph không phải chịu án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương